

Về Đi Thôi (Kaeri'nan)

Nguyên tác: Endo Shusaku

Dịch: Nguyễn Nam Trân

Một buổi xế trưa mùa hè nắng gắt, tôi đến một cửa hiệu chuyên về đồ đá ở Fuchuu đặt họ làm một tấm bia mộ. Cũng vì anh trai tôi, người mới mất nửa tháng trước đây, đã được chôn trong cùng nghĩa trang Công giáo ở Fuchuu như mẹ tôi. Thấy mộ của bà quá bé, tôi muốn nhân dịp này xây nó lại. Ông chủ tiệm đá với cánh tay hộ pháp lộ ra ngoài tấm sơ mi cộc, vừa phác cứ chỉ như đang đào bới, vừa nói với tôi:

- Thế thì phải đào di hài của cụ nhà lên một lần nữa đây, ông ạ!

Ba mươi mấy năm về trước, khi mẹ tôi qua đời, tôi đã không hỏa táng vì nguyên tắc đạo Ki-Tô - tôn giáo của bà - đã ngăn cấm chuyện đó. Do đó, di hài bà không bị đem đốt mà được đặt nguyên như thế vào trong tấm áo quan. Rồi bà được đưa tới nghĩa trang Công giáo này. Sau khi mấy người phu mộ đặt áo quan ấy vào trong lòng cái huyệt tối tăm mà họ đã đào, anh tôi và tôi đã rải đất lên trên. Lúc đó, tôi hãy còn là sinh viên mà anh tôi cũng nghèo cho nên chúng tôi chỉ sắp xếp được cho mẹ một ngôi mộ thật nhỏ. Năm nay thì ông anh ấy cũng qua đời nên di tộc của anh và tôi đều muốn sửa sang lại mộ mẹ và định để cả hũ tro cốt (kotsutsubo) của anh vào đó chôn cùng.

- Nếu phải đào bới lên thì xác sẽ ra sao hở ông?

- Vì trước kia mình đem cụ đi chôn (thở táng) nên lần này phải xin phép cảnh sát và đưa xác đến chỗ hỏa táng nhờ họ thiêu, thầy ạ! Thế rồi, xin thầy giữ tro của người quá cố (O-hotokesan) ở nhà cho đến khi mộ mới được xây xong nhé.

Sợ thật! Di hài của mẹ tôi sau hơn ba mươi năm nằm trong lòng đất sẽ được đem phơi ra trước mắt. Tôi cảm thấy khiếp hãi khi sắp phải nhìn mẹ mình dưới dạng những mảnh xương. Tuy không giống cảnh ông Lazaro [1] sống lại trong Kinh Thánh nhưng tôi tưởng tượng ra là bà sẽ đứng dậy dưới ánh mặt trời, rồi giống như ngày xưa, đưa ngón tay chỉ vào mặt thẳng con và trách mắng lối sống không mấy tin kính của tôi.

Tôi đã trở về nhà dưới cái nắng chói chang với một chút tâm sự khiếp hãi như thế. Trong phòng ăn, vợ tôi và người chị họ của nàng đang ăn dưa hấu.

- Chú sao lại gầy đi lắm thế!

Bà chị họ không để ý là vợ tôi đang ra hiệu cho bà bằng mắt, cứ nhìn chằm chập vào người tôi như muốn quan sát và phát biểu với một vẻ lo lắng. Vợ tôi vội đổi ngay đề tài câu chuyện:

- Chuyện xây mộ má ra sao rồi, anh?

Tôi trả lời là việc đặt làm bia đã xong xuôi nhưng cảm thấy hơi lo khi nghe họ nói phải đào xác lên.

- Té ra họ bắt buộc mình đem ra chỗ hỏa táng để thiêu một lần ấy nhỉ?

- Ủa, bên Công giáo lại đem chôn à? Thế mà tôi không biết.

Bà chị họ của vợ tôi chợt đặt câu hỏi như thể chê bai:

- Sao vậy nhỉ?

- Vì xưa kia, người ta tin rằng làm thế thì mới còn cơ hội phục sinh (fukkatsu). Nhưng bây giờ đã thay đổi rồi, nên hỏa táng cũng được chấp nhận.

Nghe hai chữ "phục sinh", đôi mắt bà chị vợ nhìn đăm đăm vào mặt tôi như đang ngấm một món hàng giả mạo. Tôi vừa nghĩ rằng nếu mẹ tôi có mặt nơi đây vào giờ phút này, nhất định là bà sẽ vứt bỏ ngay niềm tin vào sự phục sinh mà bà có bấy lâu, riêng tôi lại cảm thấy mình không thể làm như thế được.

- Đây, anh!

Vợ tôi lại đổi đề tài câu chuyện:

- Chị của em muốn nhờ anh một chuyện. Đó là... đi bắt trộm chó hộ chị.

Tôi ngạc nhiên:

- Bắt trộm chó à? Mà sao lại nhờ tôi?

Bà chị vợ điềm nhiên:

- Chớ còn nhờ ai nữa. Một con chó tội nghiệp hết sức, chú ơi!

Câu chuyện là như thế này: ngay bên cạnh nhà của bà chị họ, có một ông thợ hồ góa vợ. Nghe nói ông ta mỗi tối nhậu nhẹt xong thường đem con chó ngày xưa vợ mình nuôi ra mà đánh đập. Con chó suốt ngày bị cột bằng giây, khi ông ta đi dạo cũng không buồn dắt theo, lâu lâu mới thả cho nó cái gì để gặm. Do đó, lúc đêm về, nó sủa ăng ẳng không thôi, và cứ mỗi lần như thế là nó lại bị chủ cho ăn đòn tiếp.

- Nhìn thấy cảnh con chó mà không khỏi xót xa. Hai ba lần rồi, tôi có đem cơm cho ăn đấy chứ. Lại nghe nói chủ ra lệnh cho nó phải kêu "meo meo" như tiếng mèo, hễ không kêu được là uỳnh. Coi thế có tàn nhẫn hay không?
- Không ai can thiệp gì hết sao?
- Có chứ! Nhưng nếu làm như vậy là cha thợ hồ đó lại giở trò hăm he nạt nộ!
- Thế nhưng tại sao phải là tôi mới đi trộm được?
- Không chú thì ai bây giờ! Chẳng phải, hồi năm ngoái, chú vừa có con chó bị chết hay sao? Trong nhà này hãy còn cái chuồng chó, mà hai vợ chồng chú lại thích chó. Hả? Chú nói đem về nhà tôi à? Không được, không được! Tôi có lảng giềng nên sẽ bị phác giác là người ăn trộm chó ngay. Vả lại, nhà tôi còn đang nuôi hai con mèo nữa.

Đúng như lời bà chị ấy [2] nói, trước mắt là trong vườn nhà chúng tôi, cái chuồng chó cũ còn nằm trơ đó. Con chó già từng ở đây thì lúc được 14 tuổi (chó 14 tuổi đã già ngang với một người 80), vì mắc bệnh sán chỉ (filariosis) nên suy nhược. Một hôm, nó đã vào nằm ngủ trưa trong một cánh đồng hoa cosmos (anh đào mọc trên nền đất) và trút hơi thở cuối cùng tại đó. Tôi đã chôn nó trong khu vườn nhà và mua một cây con loại mộc liên (mokuren, magnolia) trắng trồng lên chỗ đó.

- Xin lỗi chú nghen...Chú có thể nào cho tôi gửi nuôi con chó đó trong cái chuồng bỏ trống của chú không?

Bà chị họ của vợ tôi đưa mắt nhìn ra cái chuồng chó nhỏ đã tróc nước sơn nằm trong khu vườn và nói với một cái giọng lần này nghe dễ lọt tai hơn. Tôi nghĩ thầm: nếu như mẹ tôi có mặt ở đây, có lẽ bà sẽ nói: "*Cái gì nuôi được thì nuôi, cái gì không nuôi được thì không nuôi!*" và từ chối một cách minh bạch.

- Nhưng mà, mấy cái chuyện trộm cắp
- Không sao đâu. Người đi ăn trộm sẽ là tôi với một bà nội trợ, bạn láng giềng của tôi. Hai cô chú chỉ cần đem xe chở con chó đi hộ là được.
- Nhỡ bị bắt gặp, mình phải làm sao?
- Không thể nào bị bắt gặp đâu.

Rất cuộc, tôi và vợ tôi, tuy không đến nỗi bị ép uống, nhưng phần vì yếu lòng và lại quá hiếu kỳ nên đã bị người chị họ mạnh tay kéo vào tròng và đành chấp nhận giúp bà. Tôi cũng nói với vợ như để tự biện hộ cho hành động của mình:

- Làm chuyện này cũng là một cách cầu phúc cho linh hồn ông anh đấy!

nhưng không khỏi nghĩ thầm:

- Anh mình cũng là người đi đạo Ki-Tô. Nếu đem một hành động trộm cắp để đánh đổi lấy ơn phước cho ông anh thì mình thật quá mâu thuẫn.

Ba bốn hôm trôi qua. Đến một buổi tối, bà chị họ của vợ tôi gọi điện thoại đến cho biết đêm này sẽ hành động. Ăn xong bữa tối, cả nhà trên chiếc xe do vợ tôi cầm lái, lấy đường cao tốc đi khoảng 40 phút về hướng thị trấn Isegahara. Sau đi chồng qua đồi, bà chị đã dọn về Isegahara sinh sống và mở một lớp dạy Trà đạo. Phòng khi con chó ói mửa hay làm bẩn trong xe, tôi đã lót một lớp giấy báo dưới sàn, lại mang sẵn một bình bỏ túi bằng nhôm đựng rượu whisky (pocket whisky) uống để lấy can đảm, kèm theo một tấm khăn thật rộng dùng như tay nải (furoshiki), ngộ nhỡ khi ai phát hiện, sẽ đem nó trùm lên con chó mà dấu.

Trên cao tốc từ Tôkyô đi về hướng Nagoya (Tômei kôsoku), tôi nhìn vợ từ đằng lưng vì nàng đang lái xe, gợi chuyện.

- Cái việc phải đào huyệt để đưa xác má lên thì...
- Lúc đó chắc anh nên có mặt nhỉ?

Rồi nàng ra chiều suy nghĩ, một lúc sau mới nói tiếp:

- Anh hơi sợ, phải không?

Tôi không trả lời. Sợ thì dĩ nhiên là sợ nhưng không chỉ có thế. Thực ra, tôi không muốn mang tội bắt kính khi dòm vào nắm xương tàn của mẹ mình. Có lẽ là bà cũng không muốn mình phơi bày thi thể trước mắt đứa con trai.

- Vậy để em thay mặt anh nhé?
- Không. Bề gì anh cũng phải đi. Từ ngày mốt anh đã dự định xuống Kyuushuu rồi, phải không? Thôi, chờ lúc về, anh sẽ điện thoại cho tiệm bán đá.

Hình ảnh những mộ mộ cổ (kofun) [3] được khai quật như hiện ra trước mắt tôi. Hình như tôi đã được xem mấy bức ảnh về chúng trong một tạp chí bằng tranh (gahô) nào rồi. Nơi đó có những mảnh xương tay và

xương chân đã biến dạng đến từ những bộ hài cốt được chôn khá nông như đang bày ra trên mặt đất. Mẹ tôi cũng sẽ xuất hiện trên mặt đất này với một hình dạng như thế sao? Những gian lao trong cuộc đời bà thì chỉ có anh tôi - người vừa mới chết - và tôi là biết rõ hơn cả. Còn như niềm tin tôn giáo mãnh liệt nơi bà, cũng chỉ có hai anh em tôi là biết rõ nhất. Thế nhưng tôi không muốn nhìn bà chỉ qua mộ hài cốt mà tôi nghĩ là trên đó, những nỗi gian lao cũng như niềm tin tôn giáo ấy đã bị bóc gỡ hết đi rồi .

Tới nhà bà chị họ ở Isegahara xong, chúng tôi thấy bà và tông phạm - một bà nội trợ bên hàng xóm - đã chụp lên đầu cái mũ giống mũ người leo núi và mặc quần dành cho đàn ông, còn mang cả găng tay, đang đợi sẵn. Chỉ đi bắt trộm chó thôi mà không hiểu sao mấy bà này trang bị còn chu đáo hơn cả người làm tổng vệ sinh hay đám sinh viên xuống đường (Zengakuren) [4]. Hai người lên xe xong, chúng tôi cho xe chạy một đỗi. Khi gần đến nhà ông thợ hồ thì bà nội trợ bên láng giềng bèn xuống trước để thám thính. Được một lúc đã thấy bà quay lại xe, thở hổn hển như sắp hết hơi rồi hạ giọng thông báo cho chúng tôi là ông thợ hồ kia không có nhà. Vì là đàn ông, tôi phải tiếp tay bà chị, nên đã hớp một ngụm whisky để lấy tinh thần và lẻo đẻo theo sau bà.

Đoạn đường này hết sức yên tĩnh, ngôi nhà trệt nhỏ bé của ông thợ hồ đang vắng người và chẳng có ánh đèn. Khi bà nội trợ can đảm lách tấm thân bở tượng của bà qua hàng đậu để vào trong, tôi nghe có tiếng chó hình hích mũi và tiếng giầy xịch khua vọng ra từ trong bóng tối. Bà bèn đem đoạn thừng mình mang theo buộc vào vòng cổ chó rồi nắm lấy sợi giầy ấy, trở ra bằng chỗ hàng đậu bị đổ rồi trao cái giầy cho tôi.

- Kéo nó ra ngoài này nhanh nhanh!
- Không được . Coi nè, tôi không sao kéo nó.
- Lý do là con chó vì quá khiếp sợ nên cứ trì chân, không chịu đi.
- Đi ra đi, con! Coi kìa!
- Ê! Đừng nói to quá!

Con chó cụp đuôi lại còn đầu thì vươn ra đến độ cằn cỗi như sắp đứt đến nơi. Tôi hì hục kéo nó bằng hai bàn tay đang dính đầy mạng nhện. Bà chị họ bèn vuốt ve cái đầu con chó vừa được kéo ra với một giọng đơn trón (như lúc bà đang dỗ dành mấy con mèo nhà bà).

- Tội nghiệp cho mi quá. Từ rày về sau mi sẽ không còn bị ai đánh đập nữa đâu, con.

Không phải bà chị ấy đang thủ thỉ với con chó đâu. Tôi thừa biết bà chỉ muốn nói tôi nghe thôi. Không muốn để lâu lác mắt thời giờ vô ích, tôi bèn đẩy con chó lên xe và cho xe chạy tức khắc. Trong xe, bà chị và người bạn láng giềng vẫn còn thở hổn hển, nhưng họ cũng không quên bàn tán với nhau về cái việc làm phúc đức vừa qua. Sau khi bỏ hai bà xuống một ngã tư có đèn đường sáng, vợ tôi và tôi chỉ trong nháy mắt đã ra đến cao tốc Tômei, phóng thẳng về nhà như người chạy trốn. Tôi vừa nhấp whisky, đưa một tay sờ lên người con vật để thấy là thân thể nó ẩm ướt, gầy rạc và đang run rẩy.

Sáng hôm sau, khi tôi ra ngoài vừa thì thấy đằng trước cái chuồng nhỏ của con chó đã chết, con chó vừa mới được đem về đang ngước đôi mắt lên nhìn tôi một cách lo lắng. Thế nhưng hình như nó đang đói bụng nên khi tôi vừa dọn cho nó ít thực phẩm dành cho chó (dog foods), nó đã tức khắc cúi mõm khoắng một vòng quanh cái đĩa nhôm vét sạch. Trên trán nó hầy còn dấu tích một vết thương cũ. Có lẽ đấy là chỗ ông thợ hồ kia đã đánh.

Mới vừa lưu ý đến con chó chưa được bao lâu, tôi đã phải xuống Kyuushuu thu thập tài liệu để viết. Trước đây, tôi đã để ý đến một chi tiết lịch sử là ở một góc bán đảo Shimabara (tỉnh Nagasaki), vào cuối thế kỷ 16, các nhà truyền giáo đã lập lên một viện Thần học và từ ngôi trường đó, có vài sinh viên người Nhật tốt nghiệp. Một người trong bọn tên là Miguel Nishida. Gặp lúc đám người Kirishitan (Christian) bị bách hại, ông đã trốn qua đến Phi-Luật-Tân và ở đó (dôshuku) để truyền giáo trong cộng đồng Nhật kiều ở đấy, nhưng về sau ông lại trở về Nhật và chết. Lại nghe rằng có một bức thư cũ của Miguel Nishida đã được người ta tìm thấy nên bèn gì tôi cũng muốn đến đọc thử.

Dưới ánh nắng chói chang của thành phố Nagasaki, tôi đã gặp được anh Ôtsuji, đang làm việc ở Đài phát thanh của tỉnh và là người đã cho tôi biết tin tức về lá thư đó. Anh Ôtsuji vốn là một người quen biết, xưa kia đã có lần giúp đỡ tôi.

- Người ta đã phát hiện ra nó trong nhà họ Matsuno, một gia đình cố cựu ở cảng Hirado. Giáo sư J thuộc Đại học Jôchi (Sophia University) và linh mục P. ở Nagasaki đều đã đến xem rồi đấy!

Khi Ôtsuji đưa tôi đến một tiệm sushi cạnh Đài phát thanh thì vừa ngồi xuống ghế, anh đã móc từ trong túi một phong bì đưa tôi xem. Bên trong phong bì là hai bức ảnh chụp lá thư liên hệ. Ngay chỉ với bức ảnh, tôi cũng đã nhận ra rằng bên lề lá thư gốc có vết mới ăn. Tôi có thể đọc được đến chỗ: "*Tôi muốn viết một lá thư để hỏi thăm thầy. Ở đây mọi sự vẫn bằng an...*" nhưng sau đó thì không thể nào đọc tiếp. Đưa tay chùi bọt bia đang dính trên mép, tôi còn đang ra sức tìm hiểu thêm thì đã thấy anh Ôtsuji "đẩy chiếc thuyền cứu hộ" (tasukebune) đến "vớt" tôi lên. Anh đọc tiếp: "*Tuy muốn trở về Nhật nhưng tôi biết đó là một giấc mơ vô vọng*".

- Kiểu này thì thấy lá thư đã được viết vào thời điểm Miguel Nishida chưa có cách trở về Nhật!
- Chính thế!

Anh Ôtsuji gật đầu đồng ý. Cha P. cũng phỏng đoán đây là bức thư viết vào năm 1630. Việc ông Miguel Nishida lên đảo Okonojima để lên về nước xảy ra vào năm 1631. Thế thầy có đến đảo Okonojima bao giờ chưa?

- Rồi ạ.

Tôi đã có lần đến hòn đảo nhỏ nằm trong vịnh Hakata ấy. Mùa xuân tôi ra đó, đảo đầy những người đang đến thưởng hoa (hanami). Có lẽ là gần bãi biển Okonojima lổn nhổn đá và đầy những cái lon rỗng và hộp cơm trống không, chúng bị đám khách kia bỏ lại và nằm tứ tán, trông bẩn thỉu, Miguel Nishida đã từ Phi Luật Tân đáp một chiếc thuyền buồm (junk) [5] Trung Quốc, tìm cách tới sát bên đảo rồi thừa đêm tối mà đổ bộ. Sau đó, ông đã lánh mình ở Nagasaki. Thế rồi, chôn ả núp đó của ông vì có tin đồ phản bội đi mật báo nên bị phát giác. Ông đã tìm cách tẩu thoát giữa bão tố dữ dội, nhưng đến ngọn núi ở Mogi [6] thì kiệt lực mà chết.

Anh Ôtsuji vừa cầm đũa gấp, vừa đặt câu hỏi:

Chừng nào thầy định viết về "những lời nói" của ông ấy thế? Năm sau à?

- Tôi vẫn chưa biết. Dù sao thì hiện nay vẫn chưa thu thập đủ dữ liệu.
- Chủ đề là gì vậy, thầy?
- Nhiều..., nhiều lắm, đủ thứ!

Không tìm được câu trả lời rõ ràng, tôi chỉ biết trầm ngâm nhìn xuống cốc bia đang vẩy bọt.

- Sao thầy lại có cảm tưởng rằng Miguel Nishida đã trở về Nhật vậy? Đã biết thừa là nếu mình về nước, thế nào có ngày cũng sẽ bị họ bắt và đem giết, thế sao ông ta lại đi tìm chỗ chết? Nào có phải một mình ông ấy đâu! Trong số đám Kirishitan (Christian) bị trục xuất ra nước ngoài, có nhiều người làm như ông ấy lắm! Đó là điều tôi không sao hiểu được.
- Thế thì từ đây mình sẽ lên đường đi xem nào!

Ôtsuji nói thế xong, lập tức đứng dậy:

- Mình sẽ đi đến ngọn núi ở Mogi, nơi ông Miguel Nishida chết nhé!

Trời đã xế chiều mà chung quanh cây cầu Shianbashi [7], bên dưới cái nắng hazy còn chói chang và nóng như một lò nung, xe cộ và người đi đường vẫn qua lại tấp nập. Chiếc xe hơi hiệu Corolla do anh Ôtsuji lái đang leo lên ngọn núi nằm chắn như bình phong đằng sau lưng cầu. Mười mấy năm về trước, khi tôi ghé thăm khu vực này, nhà cửa dân chúng hazy còn lèo tèo, sau đó, mỗi lần trở lại, tôi nhận ra ở lưng chừng núi đã có thêm nhiều khu nhà ở, xây bằng các loại vật liệu mới. Ở đây có thể đưa mắt nhìn xuống vòm sông (irrie) và cái cảng đánh cá nhỏ của Mogi. Mogi là vùng đất mà vào thời Sengoku (Chiến Quốc), lãnh chúa Ki-Tô giáo (Kirishitan Daimyô) là Ômura Sumitada [8] đã ban tặng cho Hội thánh Ki-Tô (Yesu-kai). Nhiều người có thể không biết nhưng đó là nhượng địa đầu tiên dành cho thực dân trên đất Nhật.



cây cầu Shianbashi

- Hồi tôi còn nhỏ, phải len lỏi giữa những hàng cây tì bà (biwa) [9], lau mờ hôi mờ kê vượt núi, để ra cảng Mogi tắm.

Núi ở Mogi có nhiều khoảnh vườn trồng cây tì bà. Từ trên xe mà nhìn mới thấy vùng lá của những khu vườn tì bà được trồng như bậc thang đang phản chiếu ánh nắng gay gắt của mặt trời, trông bóng láng như những vệt dầu,

- Không biết có phải ông ấy đã lấy thuyền từ cảng Mogi để ra chòm đảo Amakusa [10] mà trốn hay không nhỉ?

Nước ở vòm sông trông lấp lánh như một bó kim được ai đó rải ra, ngoài khơi có hai chiếc thuyền đánh cá đang lặng lẽ trôi. Chùm đảo Amakusa chìm trong sương mờ phía chân trời. Nhưng lúc Miguel Nishida đang

bước ở đây lại là một ngày giông gió dập vùi. Tôi không hình dung được là sau khi vượt ngọn đèo này, Miguel Nishida sẽ định lẫn trốn nơi đâu. Có lẽ ông đã biết rằng khắp nước Nhật này, dù có trốn chỗ nào, trên bước đường đào vong, sớm muộn gì ông cũng sẽ bị bắt. Nếu chịu ở lại Phi-Luật-Tân, ông sẽ được sống trong sự yêu mến của mọi người và có một cuộc đời êm ả. Ấy thế mà người đàn ông ấy đã chọn giải pháp trở về, xem đất Nhật là nơi để chết.

- Chỗ đó là con đường đã có tự ngày xưa đấy!

Anh Ôtsuji đưa ngón tay trở về phía con đường đang in đậm cái bóng đen sẫm của những cây tì bà. "*Có lẽ đó là con đường mà Nishida đã băng qua để tẩu thoát?*" Tôi đang nghĩ bâng quơ là bản thân vẫn chưa biết nơi nào mình sẽ trú hơi thở cuối cùng và có thể định trước chỗ đó hay không, nhưng dù sao, tôi vẫn biết rằng có một ngày, mình thế nào cũng phải đi đến đó.

Sáng hôm sau, chúng tôi đánh một vòng quanh bán đảo Shimabara, bị nắng cháy đến mướt mồ hôi, xong mới về Tôkyô. Sau khi từ phi trường lấy tắc-xi về đến nhà, tôi đã thấy con chó mới đem nuôi trong cái chuồng nhỏ ấy đã biến mất tiêu.

- Con chó đâu?

Ở cửa phòng tiền đường, tôi trao cái cặp đang xách trên tay cho bà vợ và đặt câu hỏi. Vợ tôi, tay vẫn ôm cái cặp trước ngực, đã trả lời:

- Ở ơ... nó bỏ trốn rồi!

- Trốn hồi nào?

- Cái đêm anh vừa đi đó mà! Nó bứt sút giây cột và trốn mất. Em đã đi kiếm khắp nơi rồi!

- Báo tin cho bà chị Isegahara chưa?

- Có chứ! Em thấy chị ấy bực mình lắm.

Nói chung, tôi vốn thích chó, đặc biệt là chó tạp chủng thì loại nào tôi cũng thích, nhưng sao với con chó lúc nào cũng rụt rè kia thì tôi không có chút cảm tình nào. Có thể vì đánh hơi được thái độ dị ứng đó của tôi nên nó đã bỏ trốn để dấu mặt đi chăng?

Bốn hôm sau, chúng tôi được bà chị họ liên lạc. Bà cho biết con chó vừa bỏ trốn kia đã quay lại nhà ông thợ hồ. Không khác gì hồi trước, ông ta vẫn nhốt nó cả ngày và buộc vào xiềng, rồi đến khi say rượu, lại lôi nó ra đánh. Vợ tôi đã tỏ ra kinh ngạc:

- Tại sao nó lại về đó nhỉ? Và làm cách nào, nó tìm ra đường về mới được chứ?

Con chó vốn biết mình sẽ bị hành hạ, hiếp đáp, nhưng nó đã chạy suốt bốn ngày liền để tìm về với người chủ cũ, kẻ nuôi nó. Miguel Nishida cũng vậy, ông biết mình sẽ tiếp tục bị bách hại nhưng đã cố tình lìa bỏ Phi-Luật-Tân, về quê hương để chết. Hình ảnh của con đường mòn cũ đầy bóng râm đen đậm của hàng cây tì bà như lại hiện ra trong mắt tôi.

Một mình tôi ngồi đợi trong cái phòng chờ của nghĩa trang Công giáo. Phía bên kia cửa sổ là một vùng đất diện tích khoảng 600 tsubo (3,306m² x 600) có cây, đá và thánh giá dàn thành hàng thẳng thớm bên nhau, còn ngay chính giữa, lại có dựng một bức tượng Thương Khó (Pietà) [11] của Thánh mẫu Maria. Khu vực cấm thập giá có cả phần mộ của các giáo sĩ ngoại quốc và các bà phước đã từ những đất nước xa xôi tìm đến Nhật rồi qua đời tại đây. Mỗi ngôi mộ đều có khắc lời Kinh Thánh dạy hay những lời cầu kinh bằng tiếng La Tinh.

Vào khoảng 11 giờ trưa, lúc ánh sáng mặt trời – giống như một cái mâm to và tròn – đổ xuống dữ dội nhất, tôi đã thấy ông chủ cửa tiệm đá, theo sau là một anh phu, còn mặc nguyên quần tấc nghiệp và áo thun chạy bộ, bắt đầu ra sức huy động cái xẻng (shovel) một cách hăng hái. Không biết có phải mặt đất trong khu mộ khá mềm hay sao mà công việc nhanh hơn dự tưởng, chẳng mấy lúc, nửa thân bên dưới của anh phu đã khuất trong lòng huyết. Tuy vậy, tôi vẫn không đủ can đảm để ra đó chứng kiến. Dưới đáy của những lớp đất vừa được đào lên là hài cốt của mẹ tôi và tôi không thể chịu nổi giây phút người ta lấy nó đem lên. Vì vậy, trong lúc anh phu đang lo mấy chuyện đó, tôi đã vào gian phòng chờ, nơi nắng đang chiếu vào như đổ lửa, nóng đến độ có thể làm chảy cả thiếc, để ngồi đợi trên một chiếc ghế. Trước mặt mình, tôi đã thấy có ai đã đặt sẵn một cái hũ màu xám và đôi đũa gấp. Ánh nắng có thể làm chảy cả thiếc ấy cũng đang chiếu lên cái hũ dùng đựng cốt và đôi đũa gấp. Khi nhìn cái hũ và đôi đũa, tôi bất giác nhớ lại giây phút mới xảy ra cách đây có nửa tháng ở một địa điểm thiêu xác (kasôba). Tôi đã dùng một cặp đũa như thế này để gấp cốt ông anh từ trong lò thiêu ra cho vào trong cái hũ giống như thế này. Những mẫu xương của anh tôi rất bé và đã nát ra từng mảnh, đến

độ tôi không phân biệt được miếng nào đến từ bộ phận nào. Có miếng thì trắng như sữa, có miếng đã cháy sém nên ngả sang màu nâu. "*Eru. Mine. Animamu. Eyusu. Rekuesu. Kanto. Impa-chie. Amen*" (Chúa ơi, xin Ngài hãy cứu linh hồn chúng con, cho chúng con được an nghỉ). Vị linh mục đứng bên cạnh tôi vẫn tiếp tục cầu kinh bằng một giọng rì rầm. Thế rồi, lúc tôi đang cùng vợ dùng bữa gấp xương anh bỏ vào trong hũ, tự nhiên lòng tôi bỗng nhói đau khi thấy rằng giờ đây, tôi chỉ còn trơ trọi một mình. Đó là vì khi anh tôi còn ở trên đời, anh đã đứng chen vào giữa cái chết và tôi, nhưng nay, người anh này đã biến mất, làm tôi có cảm giác chỉ còn cái chết đen ngòm là đứng sừng sững trước mắt tôi thôi. Từ khi còn nhỏ, vì cha mẹ sớm chia tay, tôi luôn gắn bó với mẹ và anh trong cuộc sống. Hiện nay, cả mẹ lẫn anh đều đã chết, do đó, tình cảm cô độc, bị bỏ lại đã trở dậy trong tôi mạnh hơn bao giờ hết.

Khi nhìn ra hướng cửa sổ, tôi thấy anh phu đào đất bắt đầu làm việc chậm lại. Cuối cùng anh ta đã đưa cái xẻng (shovel) đập đập để tén lại khối đất đã đào lên và lấy khăn tay chậm rãi lau cho hết mồ hôi trên mặt. Thế rồi, bờ vai lực lưỡng và bóng loáng ấy quay về hướng chúng tôi, trên tay có cầm cái chổi lớn (furui) và anh lại chui xuống huyệt thêm một lần nữa. Bây giờ thì với động tác của anh, di cốt nằm trong lòng đất của mẹ tôi đã bắt đầu hé lộ. Tôi biết rằng anh phu đó đang lượm lặt mớ cốt. Bỗng nhiên từ trên môi, tôi lại buột ra lời cầu xin: "*Rekuesu. Kanto. Impa-chie*" (Xin Chúa cứu vớt, cho chúng con được an nghỉ). Câu nói đó cũng giống như cái câu mà tôi đã khấn khứa lảm rầm trong miệng khi đặt hai tay lên đui rồi nhặt lấy mớ cốt của người anh.

Năm phút trôi qua. Rồi mười lăm phút. Cuối cùng anh phu mộ mới từ trong huyệt đứng lên. Anh ta đặt cây chổi nằm ngang cái xẻng. Nãy giờ phải bò dưới nền đất nên khi đứng dậy, anh có vẻ hơi bị chói. Anh nhìn về phía tôi rồi thủng thẳng đi về hướng phòng đợi này.

- Xong rồi!

Anh nói cụt ngủn:

- Dem hủ đựng cốt lại giùm!

Ánh mặt trời như chích lên trán. Tôi theo chân anh phu bước trên lối đi nằm chen giữa những hàng thập giá để ra đến ngôi mộ của mẹ tôi. Bên dưới cái chổi đặt trên đồng đất đã được bới lên, tôi thấy có một đồng những thứ gì giống như mấy phiến gỗ mục nát. Tôi bèn nín thở. Đó là thân xác của mẹ tôi sau ba mươi mấy năm được chôn vùi nơi đây.

- Xin lỗi đã làm phiền nghe! (Sumimasen...deshita)

Tôi lên tiếng nhưng không biết anh phu có nhận lời cảm ơn như thế của tôi không. Anh chỉ trả lời bằng một tiếng "*Dạ không sao!*" (Iya!) lạnh nhạt.

Tôi muốn hướng về phía bộ hài cốt để lập đi lập lại nhiều lần trong lòng cùng một câu nói: "*Xin lỗi đã làm phiền nghe!*" như thế. Thân hình của mẹ tôi vì bị nằm lâu trong bùn đã biến dạng thành một thứ giống như mấy phiến gỗ đã lên mốc xanh. Nếu đem ra lò thiêu để đốt, nó sẽ không có được cái màu trắng sữa như bộ xương hũ còn mới nguyên của anh tôi đâu! Nhưng chẳng lẽ nắm xương tàn này lại là biểu hiện còn sót lại từ một kiếp nhân sinh cũng như lòng tin ngưỡng của bà ư? Mỗi lần tôi huơ cặp đũa gấp bỏ từng miếng xương vào trong cái hủ nạp cốt, nó lại phát ra một tiếng động nhẹ. Anh phu mộ chống hai tay lên trên cái xẻng đang cắm trên đồng đất vừa đào, chăm chú nhìn tôi kết thúc động tác cuối cùng.

- Ông xong rồi chứ?

Tôi gật đầu và khi đứng lên chợt cảm thấy mình hơi xây xẩm, hai chân loạng quạng.

Từ trên đồng đất nhìn xuống một lúc, tôi thấy cái hố vừa đào sao mà giống như một miệng giếng cổ tối tăm. Trong cái giếng cổ này, mẹ tôi đã được chôn cất trên ba mươi năm trời. Nhưng chốc nữa thôi, hũ tro cốt của anh trai tôi cũng sẽ cùng nằm dưới đó. Mang hũ tro cốt đã gói trong vải trắng, tôi theo anh phu mộ đi qua tiệm làm đồ đá nằm cách nghĩa trang không xa. Theo kế hoạch đã định thì ông chủ tiệm đá sẽ đưa tôi đi bằng xe hơi đến chỗ lò thiêu xác.

Ông chủ đang đi đâu có việc và vẫn chưa thấy quay lại. Tôi tạm ngồi trong khu vườn đầy những tấm bia bằng đá hoa cương, những thạch đăng và tượng Địa Tạng Vương và chờ ông về. Tôi có cảm tưởng là hũ đựng xương tôi đang đặt trên hai đầu gối lại nặng hơn hũ tro cốt của anh tôi nhiều. Tôi vừa nhìn lên bầu trời trắng bạch và oi nồng, vừa bâng khuâng tự hỏi tại sao một người gầy gò và thấp bé như mẹ tôi lại có nắm xương tàn nặng đến thế này. Đó chắc là sức nặng của tình yêu thiên vị của tôi và cả lòng quyến luyến mà tôi vẫn tiếp tục nuôi dưỡng đối với mẹ cho đến cái tuổi này, chứ không chi khác. Mẹ tôi không hề là một người đàn bà dịu dàng trong lối cư xử với các con. Chẳng những thế, bà đã sống cuộc đời cô độc với một niềm tin tôn giáo

mãnh liệt nên đã nhiều lần khổ sở vì sự ù lì, không mấy thiết tha của tôi. Thờì còn đi học, tôi đã không chịu nổi tính khí của bà nên đã bỏ trốn đến sống với cha tôi, người chồng bà đã ly hôn. Thế nhưng, khi sống ở nhà người bố, tôi đã bị dày vò vì nghĩ rằng mình đang bỏ rơi mẹ. Tôi thì thầm với cái hũ đựng xương đang đặt trên đầu gối: "*Nhưng mai sau, thế nào con cũng sẽ được chôn cùng một chỗ với mẹ thôi, mẹ ạ!*". Rồi, tôi nhớ lại cái lỗ tròn, sâu hoắm, đen ngòm mà tôi vừa mới thấy hồi nãy, nghĩ rằng nơi đó sẽ mãi mãi là ngôi nhà chung của mẹ, của anh trai và của tôi.

Có tiếng xe hơi. Ông chủ tiệm bán đá đã quay về. Tôi hỏi:

- Bây giờ mình phải đi xin giấy phép của cảnh sát sao hở ông?

Chuyện đào bới những ngôi mộ thổ táng cần có giấy phép cảnh sát. Nếu không có giấy chứng nhận do họ cấp, lò thiêu sẽ không dám đảm nhận việc thiêu xương người được cải táng.

- Phải, phải!

Trước khi lên xe để chở tôi đi, ông chủ tiệm đá làm như chợt nhớ ra một điều gì quan trọng::

- Tấm bia đã làm xong rồi. Thầy có muốn đến xem ngay không?



Phần mộ Endo Shusaku và gia đình ở Fuchuu



Tượng Pietà trong Nghĩa trang Công giáo Fuchuu

Ông chủ bèn dắt tôi ra một cái xưởng nhỏ nằm đằng sau một hàng thạch đăng. Đến nơi, tôi thấy ông ra lệnh gì đó cho hai thanh niên đầu quấn khăn vuông hachimaki đang làm việc. Hai anh kia bèn khuôn đến một cái bia màu đen bóng láng và còn mới toanh, đặt nó trên mặt đất. Đó là tấm bia sẽ được dựng cạnh ngôi mộ mới. Bên tay mặt và bên trên tấm bia có khắc tên mẹ tôi và ngày bà mất. Phía ngang, tên anh trai tôi và ngày ông mất cũng đã được khắc vào. Tôi không khỏi bui ngùi khi thấy tên hai người thân yêu của tôi được đặt cạnh nhau. Nhưng tôi lại để ý là bên cạnh tên anh tôi, hãy còn có một chỗ thật rộng đang bỏ trống. Đúng rồi, ở cái hàng ngang đó, một ngày nào đây, thế nào tên của tôi cũng sẽ được khắc lên.

Dịch ngày 25/02/23

Nguyễn Nam Trân

[1] - Theo Tân Ước sách Tin Lành theo thánh Lucas, ông Lazaros là người rất nghèo nhưng có lòng tin kính nên dù đã mắc bệnh và chết 4 ngày rồi còn được Chúa Ki-Tô đến làm phép lạ cho sống lại.

[2] - Dịch giả sang tiếng Pháp gọi bà này bằng tên Mitsuko nhưng chúng tôi không thấy nó trong nguyên tác. Có lẽ Mitsuko là tên thật người chị họ của vợ nhà văn (bà Junko) và đã xuất hiện ở một tác phẩm nào khác chăng?

[3] - Mộ cổ của vua chúa và hào tộc. Trong lịch sử Nhật Bản, có một thời kỳ gọi là thời đại cổ phần (Kofun jidai), lúc chưa có sử ký. Các ngôi mộ này là đối tượng khai quật của các nhà khảo cổ.

[4] - Zengakuren (Toàn Học Liên) tổ chức sinh viên tả khuynh. Trong thập niên 1960 đã nhiều lần xuống đường để chống đối Hiệp ước an ninh Nhật Mỹ (Anpo). Thường trang bị gậy gộc, nón bảo hiểm để đụng độ với cảnh sát cơ động,

[5] - Junk: Loại thuyền đáy bằng với buồm vuông, của người Tàu, không được đánh giá cao..

[6] - Mogi (Mộ mộ): địa danh, còn có nghĩa là nơi cây cối rậm rạp.

[7] - Shianbashi (Tur An Kiều hay Cầu Suy Tur), một phong cảnh nổi tiếng của thành phố Nagasaki. Nay là một xóm nhiều hàng quán, ban đêm rất náo nhiệt.

[8] - Omura Sumitada (1533-1587), một lãnh chúa thế lực ở vùng Nagasaki và Mogi. Đã chịu rửa tội với các giáo sĩ Bồ Đào Nha. Dưới thời ông cai trị, ông đã mở thêm nhiều hải cảng và gửi đặc sứ ra nước ngoài. Việc giảng đạo và mậu dịch

với Bồ Đào Nha có cơ hội phát, triển mạnh. Năm 1587, khi Toyotomi Hideyoshi bắt đầu bình định đảo Kyushuu và phế bỏ chính quyền phiên ông thì ông cũng vừa mới mất.

[9] - Biwa (loquat, nèfle du Japon, tên khoa học là Eriobotrya japonica), một loại cây quả truyền từ Trung Quốc (lô quất), hợp với phong thổ ẩm áp của đảo Kyushuu nên sinh sản nhiều.

[10] - Địa danh lịch sử nổi tiếng thuộc tỉnh Kumamoto bây giờ. Là căn cứ của các giáo sĩ Tây phương hồi mới đến Nhật. Nơi đây có cả cơ sở in ấn để in sách đạo. Từng là sân khấu cuộc nổi loạn rất lớn của người Kirishitan. Mạc phủ phải mất hai năm (1637-38) và hao binh tổn tướng mới dẹp xong..

[11] - Pietà (tiếng gốc Ý) có nghĩa là thương xót hay từ bi. Nói chung, dùng để chỉ các tác phẩm nghệ thuật (hội họa, điêu khắc) diễn tả cảnh Đức Mẹ Maria ôm xác Chúa Jesus trên đùi và thương khóc.

Tài liệu tham khảo:

1-Endo Shusaku, Kaerinan (Về đi thôi!) trích Toàn tập 15 quyển Endo Shusaku, Nxb Shinchô Tôkyô, 1999, (quyển 8, trang 283 đến 293). Nguyên tác Nhật ngữ.

2-Endo Shusaku, Kaerinan (Le Retour) do Minh Nguyen Mordvinoff dịch sang tiếng Pháp, Collection Folio, Nxb Denoel, 2000, trang 127-144. Bản ngoại văn tham chiếu.